

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 100/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020
(TCCS 100:2020/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020 / Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch Ngũ Cốc NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: *Sữa - milk* 68% (nước, *sữa bột*), nước, PROTOMALT® 6,9 % (chiết xuất từ mầm *lúa mạch* – extract from malted *barley*), đường (2,0%), dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, hỗn hợp ngũ cốc 0,8%* (*yến mạch (oat)*, *lúa mì (wheat)*, gạo lứt), các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), chất ổn định 418, chất nhũ hóa 322(i) (chiết xuất từ *đậu nành* - *soya lecithin*), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tự nhiên *steviol glycosid*, hương vani tổng hợp.

* Có chứa *sữa*, có thể chứa *protein đậu nành* (contains *milk*, may contain *soy protein*)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng. HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 180 ml/hộp.

- Quy cách đóng gói: (3 hộp x 180 ml)/lốc; 36 hộp (12 lốc)/thùng carton.

- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8; 2.2).

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 09 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Hà Thị Kim Dung
Khuông phòng đăng ký chất lượng





0381



LÀM ĐẦU TIÊN SỬ DỤNG
ỐNG HÚT GIẤY
TẠI VIỆT NAM

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ



THÀNH PHẦN

Sữa - milk 68 % (nước, sữa bột), nước, PROTOMALT® 6,9 % (chiết xuất từ mầm lúa mạch - extract from malted barley), đường (2,0 %), dầu thực vật, bột cacao, siro glucose hỗn hợp ngũ cốc 0,8 %* (lên men lúa mì (wheat), gạo lứt), các khoáng chất (dicalcium phosphate, magnesium carbonate, sắt pyrophosphate), chất ổn định 418, chất nhũ hóa 322(i) (chiết xuất từ đậu nành - soya lecithin), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid, hương vani tổng hợp.
* Có chứa sữa, có thể chứa protein đậu nành (contains milk, may contain soy protein).

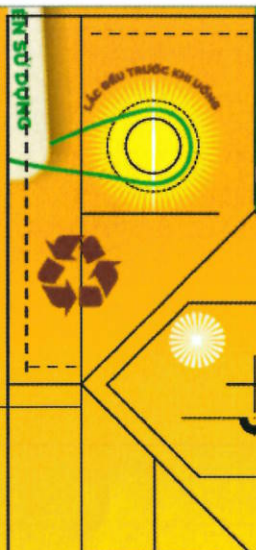
Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 1 hộp (180ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng
Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCOS 10/2020/ML



CHO BỮA ĐỦ-CHON BỮA SÁNG



Các chất dinh dưỡng trung bình trong 100 ml NESTLÉ MILO® Ngũ Cốc

Năng lượng	159	Kcal
Chất đạm	5,2	g
Chất béo	3,9	g
Carbohydrate	25,6	g
Vitamin D	35,9	IU
Vitamin B2	0,40	mg
Vitamin B3	2,72	mg
Vitamin B6	0,23	mg
Can-xi	172	mg
Phốt-pho	148	mg
Sắt	1,88	mg

Không uống cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®
©Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

MÁCH BẠN
Bữa sáng là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày. Một hộp MILO® Bữa sáng cân bằng* là một phần của bữa sáng khỏe mạnh cho trẻ.

4-064-992



Sản xuất tại Việt Nam.
Hội Công ty TNHH NESTLÉ Việt Nam.
Khu Long Bình, Quận 9,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn...



**ƯA SÁNG
LỌN MILO
SÁNG!**



LÚA MÌ

GAO LỨT

3 LOẠI NGŨ CỐC

1800-4699
www.nestle.com.vn

THÀNH PHẦN

Sữa - milk 68 % (nước, sữa bột), nước, PROTOMALT® 6,9 % (chiết xuất từ mầm lúa mạch - extract from malted barley), glucose, hỗn hợp ngũ cốc 0,8 %* (lên mạch loaf), lúa mì (wheat), gạo lứt, các khoáng chất (dicali phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), chất ổn định 418, chất nhũ hóa 322(i) (chiết xuất từ đậu nành - soya lecithin), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid, hương vani tổng hợp.

* Có chứa sữa, có thể chứa protein đậu nành (contains milk, may contain soy protein).

Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 1 hộp (180ml) một ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bao quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng
Têu chuẩn sản phẩm số: TCCS 100.2020/AML



LÀM ĐÀU TIÊN SỬ DỤNG
ỐNG HÚT GIẤY
TẠI VIỆT NAM

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ



ACTIVE-Go
HỖ TRỢ NĂNG LƯỢNG TỰ NHIÊN
7 LOẠI VITAMIN & KHOÁNG CHẤT



Trong 100 ml:
Năng lượng 159 kcal
SĐKON TẾT P

Thực phẩm bổ sung
Sữa Lúa Mạch Ngũ Cốc



Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO® Ngũ Cốc

Năng lượng	159	Kcal
Chất đạm	5,2	g
Chất béo	3,9	g
Carbohydrate	25,6	g
Vitamin B2	35,9	µg
Vitamin B3	2,72	mg
Vitamin B6	0,23	mg
Can-xi	172	mg
Phốt-pho	148	mg
Sắt	1,88	mg

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®
Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

MÁCH BẠN
Bữa sáng là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày. Một hộp MILO "Bữa sáng cân bằng" là một phần của bữa sáng khỏe mạnh cho trẻ.

44064992



CHO BỮA SÁNG ĐỦ-CHIA ĐỦ BỮA SÁNG



YẾN MẠCH



Sản xuất tại Việt Nam
Số 1, Đường 15, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
KCN Long An, Việt Nam.
Số 1, Đường 15, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nguyễn Vũ



Nguyễn Lê

CÔNG TY TNHH M & S D.N. 360235305 - C.T. T.P. BIÊN HÒA



CHO BỮA ĐỦ-CHỈ BỮA

YẾN MẠCH

ĐẠT CHUẨN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ TRẺ EM VIỆT NAM

Các chất dinh dưỡng trung bình trong 100 ml NESTLÉ MILO® Ngũ Cốc	
Năng lượng	159 kcal
Chất đạm	5,2 g
Chất béo	3,9 g
Carbohydrate	25,6 g
Vitamin D	35,9 IU
Vitamin B3	2,72 mg
Vitamin B6	0,23 mg
Can-xi	172 mg
Phốt-pho	148 mg
Sắt	1,88 mg

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®
 Nhân hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

MÁCH BẠN
 Bữa sáng là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày. MỘT HỘP MILO® Bữa sáng cân bằng* là một phần của bữa sáng khỏe mạnh cho trẻ.

44064992

8 934804 039220

LÀNG TIỀN SỬ DỤNG **ỐNG HÚT GIẤY** TẠI VIỆT NAM

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ

MILÓ *TRÌNH LƯƠNG*
Bữa sáng Cân bằng

ACTIVE-50
 Với Protein Sẵn Sẵn
 & 7 LOẠI VITAMIN KHÁNG CHUYẾT

SỮA LÚA, MẠCH NGŨ CỐC

Tổng lượng 180 ml
 Năng lượng 159 kcal

THÀNH PHẦN

Sữa - milk 68 % (nước, sữa bột), nước, PROTOMALT™ 6,9 % (chiết xuất từ mầm lúa mạch - extract from malted barley), đường (2,0%), dầu thực vật, bột cacao, siro glucose, hỗn hợp ngũ cốc 0,8%* (yến mạch (oat), lúa mì (wheat), gạo lứt), các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), chất ổn định 418, chất nhũ hóa 322(i) (chiết xuất từ đậu nành - soya lecithin), các vitamin [B3, D, B6, B2], chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid, hương vani tổng hợp.

* Có chứa sữa, có thể chứa protein đậu nành (contains milk, may contain soy protein)

Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 1 hộp (180ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bao quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Dùng trực tiếp. Ngọn hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm
 NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng
 Tiêu chuẩn sản phẩm số: TDCS 100.2020/ML

MIX GIẤY FSC® C014047

3 LOẠI NGŨ CỐC

GAO LÚT

LÚA MÌ

LÚA SÁNG

LOẠI MILO SÁNG!

MIX GIẤY FSC® C014047

MIX GIẤY FSC® C014047



Số: **014106** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13151.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 07/07/2020
Lượng mẫu : 05 hộp x 195 mL
Ngày nhận mẫu : 10/07/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU /mL Lần 2: < 10 CFU /mL Lần 3: < 10 CFU /mL Lần 4: < 10 CFU /mL Lần 5: < 10 CFU /mL	10/07/2020
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013)	Lần 1: < 1 CFU /mL Lần 2: < 1 CFU /mL Lần 3: < 1 CFU /mL Lần 4: < 1 CFU /mL Lần 5: < 1 CFU /mL	10/07/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 195 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:18/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14-07-2020**..

TUO. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương



Số: **014107** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13152.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 07/07/2020
Lượng mẫu : 02 hộp x 195 mL
Ngày nhận mẫu : 10/07/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 195 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:18/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14-07-2020**

TUO. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương



Số: **014108** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13153.20

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 07/07/2020
Lượng mẫu : 02 hộp x 195 mL
Ngày nhận mẫu : 10/07/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020
4	Ochratoxin A	HD.PP.17-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 195 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:18/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14-07-2020**

TU. QU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương



Số: **014109** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13154.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 07/07/2020
Lượng mẫu : 02 hộp x 195 mL
Ngày nhận mẫu : 10/07/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 ppm	12/07/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 195 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:18/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14-07-2020**...

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương